

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-ST

Ngày: 29 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Bà Nguyễn Thị Huê

2, Ông Trần Quang Dương

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Anh - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 29 tháng 5 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2018/TLST-HS ngày 20/4/2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-HS ngày 15/5/2018 đối với bị cáo:

Trần Đăng D, sinh ngày 17/02/1987. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Trần Đăng X (đã chết) và bà Bùi Thị L, sinh năm 1955; Tiền sự: Không. Tiền án: Bản án số 100/2015/HSST ngày 18/11/2015 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt Trần Đăng D 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản”. Ngày 11/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù. Hiện chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

- Ngày 12/01/2006 bị Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt hành chính 250.000 đồng vì hành vi lưu hành xe máy không có giấy phép lái xe, chấp hành xong ngày 12/01/2006

- Bản án số 28/2006/HSST ngày 27/9/2006, Tòa án huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt T sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2007

- Bản án số 130/2009/HSST ngày 11/6/2009, Tòa án huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2010 (nộp án phí ngày 01/10/2014)

- Ngày 06/7/2010 và ngày 08/7/2012 bị Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn mỗi lần là 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2018, chuyển tạm giam ngày 11/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ đến nay, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

ĐKNKTT: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/01/2018 bị cáo có làm quen được với một thanh niên tên T1 ở xã Đ, huyện H và được người này cho đi nhờ về nhà, đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/01/2018, T1 đi xe mô tô hiệu Wave &, sơn màu xanh đen đến nhà D (bị cáo không nhớ biển kiểm soát) và rủ: “Anh em mình đi xem có T sản gì sơ hờ lấy bán kiếm tiền tiêu”, D đồng ý. T1 điều khiển xe mô tô chở D, khi đi qua trước cửa nhà Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 ở Thôn M, xã Q, huyện Q thì cả hai phát hiện có chiếc xe mô tô hiệu Enroy, màu đỏ đen, biển kiểm soát 30X9-xxxx của anh T dựng ở lề đường, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, T1 nói “có chiếc xe vẫn cắm chìa khóa ở xe, quay lại lấy”, D đồng ý và cả hai quay lại rồi đi qua chiếc xe của anh T khoảng 10 mét thì dừng lại. T1 đứng cạnh giới còn D đi đến nơi chiếc xe của anh T, mở khóa điện và quay đầu xe hướng ra đường đồng thời ngồi lên xe, gạt chân chống phụ và nổ máy, khi đi được khoảng 05 mét thì bị anh T phát hiện chạy ra túm áo D và đuôi xe kéo lại, đồng thời tri hô “trộm, trộm”. Lúc này anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1968 và anh Nguyễn Đỗ Ch, sinh năm 1971 đều ở thôn M, xã Q chạy ra cùng với anh T bắt giữ D sau đó bàn giao cho Công an huyện Quỳnh Phụ, T1 thấy D bị bắt đã điều khiển xe chạy thoát, Công an huyện Quỳnh Phụ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và quản lý vật chứng.

Biên bản kết luận định giá T sản của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ ngày 08/01/2018 đã kết luận: Trị giá còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Enroy, biển kiểm soát 30X9-xxxx là 2.500.000 đồng

Bản Cáo trạng số 42/CT-VKSQP ngày 20/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố Trần Đăng D về tội “Trộm cắp T sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp T sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38; điều 50 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trần Đăng D mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ

sung đối với bị cáo, về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết, đồng thời đề nghị HĐXX quyết định án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo Trần Đăng D đều khai nhận: khoảng 17 giờ 10 phút ngày 07/01/2018, tại địa phận Thôn M, xã Q, huyện Q, bị cáo đã trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Enroy, biển kiểm soát 30X9-xxxx của Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 ở thôn M, xã Q trị giá 2.500.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang . Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại Anh Nguyễn Văn T (bút lục số: 107 – 112); Lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Văn M, anh Nguyễn Đỗ Ch (bút lục số: 113-120); Ngoài ra còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số: 01, 02); Biên bản quản lý vật chứng (bút lục: 27); Sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường (bút lục: 21-23); Biên bản kết luận định giá T sản của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ ngày 15/12/2017 (bút lục số: 25); Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp T sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Điều 173 BLHS: Tội Trộm cắp T sản.

1. Người nào trộm cắp T sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt T sản mà còn vi phạm

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm

đến T sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội, gây tư tưởng hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Cuồng đoạt T sản”, năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “trộm cắp T sản”, cả hai lần bị kết án này bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù cũng như các quyết định khác của bản án, qua đối chiếu với khoản 1, 2 điều 70; Điều 73 Bộ luật hình sự 2015 thì bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo chỉ có một tiền án tại bản án số: 100/2015/HSST ngày 18/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, mặt khác bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án và đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo nói riêng cũng như phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên cũng xét bị cáo sau khi phạm tội khai báo thành khẩn, gây thiệt hại không lớn, do vậy cần áp dụng điểm h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015, giảm cho bị cáo một phần hình phạt là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 trú tại thôn M, xã Q, huyện Quỳnh Phụ đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Enjoy, biển kiểm soát: 30X9-xxxx, anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí nào khác nên không đặt ra giải quyết.

[5] Bị cáo khai khi đi trộm cắp T sản còn có nam thanh niên tên T1, khoảng 35 tuổi ở xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình. Quá trình điều tra xác minh tại xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình không xác định được nam thanh niên có tên và đặc điểm như bị cáo đã khai nên không có căn cứ để xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đăng D phạm tội “Trộm cắp T sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm h, s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38; điều 50 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt Trần Đăng D: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/01/2018.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Đăng D phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người bị hại, báo cho biết có

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- Bị cáo –Trại tạm giam;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ
- Người bị hại,
- Lưu hồ sơ;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa